

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 29/QĐ-UBND, ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Đề án chuyển đổi số tỉnh Kon Tum đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn phường Nguyễn Trãi

Thực hiện kế hoạch số 50/KH-UBND, ngày 18/3/2025 của UBND thành phố Kon Tum về triển khai thực hiện Quyết định số 29/QĐ-UBND, ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban Nhân dân tỉnh về ban hành đề án chuyển đổi số tỉnh Kon Tum đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn thành phố.

Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Trãi xây dựng Kế hoạch triển khai thực trên địa bàn phường cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.

1. Mục đích:

- Xác định nội dung cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số cần ưu tiên triển khai trong năm 2025 và định hướng đến năm 2030 trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của địa phương.

- Phân công cụ thể cho từng ngành, công chức có liên quan tổ chức triển khai thực hiện từng nhiệm vụ; có mục tiêu, định lượng, có thời hạn hoàn thành; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; làm cơ sở hướng đến hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong nghị quyết, đề án chuyển đổi số của phường.

2. Yêu cầu:

- Quá trình chuyển đổi số phải gắn kết đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp triển khai thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn phường góp phần cải thiện mạnh mẽ chỉ số chuyển đổi số (DTI) của phường.

- Người đứng đầu địa phương chủ động, tích cực, có giải pháp và quyết tâm thực hiện các nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch.

- Thường xuyên giám sát, kiểm tra, đánh giá mức độ, hiệu quả của chuyển đổi số tại đơn vị, địa phương để có giải pháp thúc đẩy kịp thời.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU.

1. Mục tiêu chung:

- Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động;

- Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế;
- Phát triển xã hội số lấy người dân làm trung tâm; phát huy vai trò của doanh nghiệp; có cách tiếp cận linh hoạt, tạo mọi điều kiện cho đổi mới, sáng tạo trên nền tảng số.

- Đến năm 2030: Triển khai các nền tảng chính quyền số, ứng dụng công nghệ tiên tiến. Tập trung ưu tiên đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số ở một số lĩnh vực thiết yếu, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của phường. Cụ thể hóa các mục tiêu đề ra tại các chương trình, kế hoạch của phường Nguyễn Trãi.

2. Chính quyền số:

- **Mục tiêu:** Phát triển Chính quyền số, hướng tới: (1) *Kết nối, chia sẻ dữ liệu để phục vụ người dân, người dân là trung tâm phục vụ.* (2) *Đổi mới mô hình tổ chức, cách thức vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số, tạo ra môi trường làm việc và công cụ làm việc để cán bộ, công chức có thể thực hiện tốt nhất nhiệm vụ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước.* (3) *Hoạt động dựa trên dữ liệu và dữ liệu mở.*

- Chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025:

+ Thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 95% và được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau (bao gồm thiết bị di động).

+ Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt tối thiểu 70%.

+ Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID đạt 100%.

+ Tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%.

+ Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%.

+ Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính đạt 95% trở lên.

+ 100% dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

+ 100% văn bản (trừ văn bản mật) trao đổi giữa các cơ quan được thực hiện dưới dạng điện tử, ký số theo quy định.

+ Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) tại phường đạt 100%.

+ Trên 70% các báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội (không bao gồm nội dung mật) được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

+ 100% nhiệm vụ Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; Ủy ban nhân dân phường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường giao được theo dõi, giám sát, đánh giá bằng dữ liệu số.

+ 100% các thông tin, dữ liệu của địa phương được tích hợp, kết nối, chia sẻ với các hệ thống thông tin của Chính phủ, Trung ương Đảng, Quốc hội.

+ 50% hoạt động giám sát, kiểm tra của đơn vị có thể thực hiện được thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- *Chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030:*

+ Thủ tục hành chính có đủ điều kiện theo quy định được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 100%.

+ Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt tối thiểu 98%.

+ Duy trì tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%.

+ Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng trong giải quyết TTHC đạt 98%.

+ 100% báo cáo định kỳ (*không bao gồm nội dung mật*) của các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

+ Duy trì kết nối, chia sẻ thông tin giữa Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả TTHC thành phố và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

+ Phân đấu 100% các chỉ tiêu thống kê quốc gia, chỉ tiêu thống kê của địa phương được cung cấp phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố dưới dạng dữ liệu số.

+ 70% hoạt động giám sát, kiểm tra của cơ quan, đơn vị có thể thực hiện được thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

3. Về kinh tế số:

- **Mục tiêu:** Thúc đẩy các doanh nghiệp trên địa bàn phường ứng dụng triệt để công nghệ số nhằm thay đổi mô hình, quy trình, phát triển sản phẩm mới tạo thế cạnh tranh trên thị trường. Hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số trong các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs).

- *Chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025:*

+ Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong lĩnh vực thương mại đạt trên 80%.

+ Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%.

- **Chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030:** 100% doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình đã đăng ký kinh doanh các sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc sản chủ lực có đủ điều kiện được đưa lên sàn thương mại điện tử và có phát sinh giao dịch.

4. Về xã hội số.

- *Mục tiêu:*

+ Tất cả mọi người trong xã hội được cung cấp sự truy cập bình đẳng tới thông tin và dịch vụ số. Người dân có các kỹ năng số cần thiết để truy cập và sử dụng thông tin, dịch vụ số một cách hiệu quả.

+ Chất lượng cuộc sống của người dân được cải thiện, nâng cao thông qua sự truy cập toàn diện, thuận tiện đến thông tin và các dịch vụ xã hội thiết yếu nhờ công nghệ số.

- Chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025:

+ Tỷ lệ triển khai học bạ số đối với học sinh và bảng điểm số đối với học sinh đạt 100%. Tỷ lệ các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn phường triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt đạt tỷ lệ 70%.

- Chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030:

+ Tỷ lệ dân số trưởng thành được cấp chứng thư chữ ký số, chứng thư chữ ký điện tử đạt trên 50%.

+ Tỷ lệ các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn phường triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt đạt tỷ lệ 90%.

+ 100% thông tin các đối tượng thụ hưởng chính sách an sinh xã hội được số hóa, cập nhật, quản lý, khai thác trên hệ thống CSDL chuyên ngành lao động, thương binh và xã hội.

5. Phát triển lực lượng lao động số:

- Mục tiêu: Phân đầu hình thành lực lượng lao động của phường có năng lực, kỹ năng số, có thể ứng dụng công nghệ số một cách đầy đủ, sáng tạo trong công việc.

- Chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025:

+ Phân đầu có 50% người học và nhà giáo có đủ điều kiện tham gia có hiệu quả các hoạt động giáo dục trực tuyến.

+ 100% cán bộ lãnh đạo, cán bộ công chức và người lao động, Tổ công nghệ số cộng đồng hằng năm được tham gia bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, công nghệ số và an toàn thông tin mạng.

+ 70% số người dân trong độ tuổi lao động biết đến và có kỹ năng sử dụng các loại hình dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu khác trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, giao thông, du lịch, ngân hàng; cơ bản nắm được cách thức sử dụng dịch vụ khi có nhu cầu.

+ Ủy ban nhân dân cấp phường chú trọng bố trí bộ phận hoặc đầu mối thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số tại đơn vị.

- Chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030:

+ 100% người học và nhà giáo có đủ điều kiện tham gia có hiệu quả các hoạt động giáo dục trực tuyến.

+ Phân đầu 100% chuẩn đầu ra chương trình đào tạo của các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp được tích hợp năng lực số, có nội dung đào tạo phù hợp với phương thức chuyển đổi số.

+ 100% đội ngũ nhân lực thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của đơn vị hằng

năm được bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số, phù hợp với tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm.

+ 90% số người dân trong độ tuổi lao động biết đến các loại hình dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu khác trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, giao thông, du lịch, ngân hàng; thành thạo cách thức sử dụng dịch vụ khi có nhu cầu.

6. Phát triển hạ tầng số, dữ liệu số:

- Mục tiêu:

+ Phát triển hạ tầng băng rộng bảo đảm phục vụ cho chuyển đổi số.
+ Ứng dụng hạ tầng điện toán đám mây cho khối cơ quan nhà nước và doanh nghiệp.

+ Triển khai mạng LoraWan phục vụ hạ tầng IoT.

+ Phát triển tài nguyên dữ liệu, quản trị dữ liệu.

+ Ứng dụng hạ tầng dịch vụ định danh, xác thực điện tử quốc gia.

+ Triển khai hệ thống truyền thanh thông minh trên toàn bộ các xã, phường.

+ Chuyển đổi hạ tầng internet sang thế hệ mới IPv6;

+ Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật an toàn, an ninh thông tin.

- Chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025:

+ 100% các Tổ dân phố được phủ sóng băng rộng di động;

+ 100% số hộ gia đình có khả năng tiếp cận dịch vụ Internet cáp quang băng rộng khi có nhu cầu.

+ Phấn đấu 100% chỉ tiêu theo Nghị quyết số 01/NQ-CP1, Nghị quyết số 02/NQ-CP2 hằng năm của Chính phủ và Quyết định số 288/QĐ-TTg ngày 28 tháng 2 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ³ được theo dõi, giám sát, đánh giá bằng dữ liệu số.

+ 100% CSDL dùng chung, CSDL mở (ban hành kèm theo Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2023) được cập nhật đảm bảo, đúng quy định.

+ 100% hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý của phường được phê duyệt hồ sơ cấp độ an toàn thông tin;

+ 100% hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt.

+ 100% hệ thống thông tin của cơ quan được kết nối và giám sát với Hệ thống đảm bảo an toàn thông tin (SOC) tỉnh Kon Tum.

- Chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030:

¹ Về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước.

² Về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

³ Về việc ban hành khung đánh giá tình hình thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

- + Đảm bảo tại cơ quan có mạng băng rộng di động 5G.
- + Hạ tầng mạng truy cập băng rộng cáp quang bảo đảm 100% người sử dụng có khả năng truy nhập với tốc độ trên 1Gb/s.
- + 100% hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của địa phương được dịch chuyển trên nền tảng điện toán đám mây.
- + Duy trì 100% hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt.
- + Sử dụng hạ tầng internet thuần IPv6.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP.

1. Chính quyền số.

1.1. Thể chế số: Ban hành các văn bản, kế hoạch thực thi các chương trình, kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số.

- **Chủ trì:** BCD Chuyển đổi số phường

- **Phối hợp:** Công chức có liên quan

* **Thời gian thực hiện:** Năm 2025 và các năm tiếp theo.

1.2. Phát triển hạ tầng số phục vụ chuyển đổi số cơ quan nhà nước: Triển khai đầu tư, nâng cấp trang thiết bị và các ứng dụng đảm bảo kết nối IPv6; duy trì, ứng dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng trong hoạt động tại đơn vị.

+ **Chủ trì:** Công chức Tài chính- kế toán.

+ **Đơn vị phối hợp:** Công chức văn hóa- xã hội, công chức văn phòng- thống kê.

* **Thời gian thực hiện:** Năm 2025 và các năm tiếp theo.

1.3. Phát triển nhân lực số trong cơ quan nhà nước: Đăng ký tham gia các lớp bồi dưỡng tập trung, ngắn hạn cho cán bộ, công chức và người lao động tại đơn vị.

- **Chủ trì:** Công chức Văn hóa- xã hội.

- **Phối hợp:** Cán bộ, công chức có liên quan

* **Thời gian thực hiện:** Thực hiện thường xuyên.

1.4. Nhận thức số:

- Tăng cường công tác tuyên truyền sâu rộng về lợi ích và tầm quan trọng của chuyển đổi số đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân nắm bắt, hiểu cùng đồng hành thực hiện thành công công cuộc chuyển đổi số Quốc gia; phát hiện, tôn vinh, phổ biến các câu chuyện, bài học, mô hình chuyển đổi số thành công.

- Tổ chức tuyên truyền cho toàn bộ cán bộ, công chức, lao động trong cơ quan, mình thông qua các phương tiện truyền thông sẵn có của đơn vị.

- **Chủ trì:** Công chức Văn hóa- xã hội
- **Phối hợp:** Cán bộ công chức, Tổ công nghệ số cộng đồng
- * **Thời gian thực hiện:** Thực hiện thường xuyên.

1.5. Nền tảng số:

- Tiếp tục duy trì khai thác sử dụng hiệu quả các nền tảng dụng chung trên địa bàn tỉnh đã triển khai: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh; Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh; Hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh; Trục kết nối liên thông, nền tảng chia sẻ, tích hợp cấp tỉnh (LGSP); Hệ thống Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh; Nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp,...

- Rà soát, đề xuất triển khai các ứng dụng, nền tảng, giải pháp phục vụ nhiệm vụ chuyển đổi số của đơn vị.

- **Chủ trì:** Công chức Văn phòng- Thống kê.
- **Phối hợp:** Công chức có liên quan
- * **Thời gian thực hiện:** Thực hiện thường xuyên.

1.6. Dữ liệu số:

- Dữ liệu là nền tảng, yếu tố cốt lõi, then chốt, không thể tách rời của chuyển đổi số; dữ liệu phải gắn kết chặt chẽ, xuyên suốt trong mọi hoạt động của cơ quan nhà nước, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, ra quyết định của lãnh đạo các cấp, cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp.

- Việc phát triển dữ liệu, chia sẻ dữ liệu trên địa bàn thành phố phải tuân thủ Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh⁴.

- **Chủ trì:** Công chức Văn phòng- Thống kê
- **Phối hợp:** Các Doanh nghiệp Công nghệ thông tin, nền tảng số.
- * **Thời gian thực hiện:** Thực hiện thường xuyên.

1.7. Cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến:

- Phối hợp rà soát TTHC đảm bảo đến năm 2025, 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân phường tăng cường triển khai sử dụng 53 dịch vụ công thiết yếu theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; rà soát, triển khai các dịch vụ công không sử dụng hồ sơ giấy; lưu trữ, chứng thực các giấy tờ tài liệu điện tử phục vụ người dân, doanh nghiệp tham gia môi trường số.

- **Chủ trì:** Công chức Văn phòng- Thống kê.
- **Phối hợp:** Các Công chức có liên quan

⁴ .Ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu mở tỉnh Kon Tum.

* **Thời gian thực hiện:** Thực hiện thường xuyên.

1.8. Nhóm nhiệm vụ theo Đề án 06: Thực hiện theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố, Tổ công tác triển khai Đề án 06 thành phố⁵.

- **Chủ trì:** Cơ quan thường trực Tổ công tác triển khai Đề án 06.

- **Phối hợp:** Các ngành, công chức liên quan.

* **Thời gian thực hiện:** Thực hiện thường xuyên.

2. Kinh tế số.

2.1. Chuyển đổi số trong các doanh nghiệp: Phối hợp hướng dẫn các doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động trực tuyến và đưa các mục sản phẩm lên môi trường thương mại điện tử.

* **Phân công thực hiện:** Công chức Tài chính - Kế toán; Công chức Địa chính- xây dựng chủ trì phối hợp các ngành, công chức liên quan.

2.2. Phát triển thương mại điện tử: Phối hợp hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ tham gia các sàn giao dịch điện tử như: Shopee, Tiki, Sendo, Amazon, Lazada,... và sàn thương mại điện tử tỉnh Kon Tum. Ứng dụng nền tảng Chợ online để các doanh nghiệp quảng bá, trao đổi, mua bán sản phẩm trên môi trường số.

* **Phân công thực hiện:** Công chức Địa chính- xây dựng chủ trì phối hợp các ngành, công chức liên quan.

2.3. Phát triển kinh tế số lĩnh vực nông nghiệp: Phối hợp hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, nông dân liên kết sản xuất và kết nối tiêu thụ ảo trên nền tảng ứng dụng hệ thống chuỗi số Blockchain như Nền tảng Hệ sinh thái nông nghiệp số VNPT GREEN để quản lý chuỗi cung ứng, từ sản xuất đến phân phối trên môi trường số, đảm bảo tính chính xác và minh bạch dữ liệu vùng trồng liên kết của chuỗi cung ứng sản phẩm nông lâm sản không liên quan đến phá rừng và làm suy thoái rừng theo quy định của EUDR.

* **Phân công thực hiện:** Công chức Địa chính- xây dựng chủ trì phối hợp các ngành, công chức liên quan.

3. Xã hội số.

3.1. Giảm khoảng cách số: Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng để hướng dẫn phổ cập kỹ năng số và sử dụng dịch vụ công trực tuyến cho người dân. Vận động Nhân dân tham gia các khóa bồi dưỡng trực tuyến về kỹ năng số cơ bản và kỹ năng số an toàn do các cấp, các ngành tổ chức (mở, đại trà).

* **Phân công thực hiện:** Công chức Văn hóa- xã hội chủ trì phối hợp Tổ

⁵. Kế hoạch số 03/KH-TCT ngày 12/3/2025 Triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030 trên địa bàn thành phố Kon Tum năm 2025; Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 29/3/2022 Triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Phát triển ứng dụng về dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Kon Tum; Kế hoạch số 07/KH-TCT ngày 16/3/2023 và Kế hoạch số 18/KH-TCT ngày 29/02/2024 của Tổ Công tác triển khai Đề án 06 thành phố về triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn thành phố

công nghệ số cộng đồng.

*** Thời gian thực hiện:** Thực hiện thường xuyên.

3.2. Đổi mới phương thức học tập nhờ công nghệ số: Áp dụng công nghệ giáo dục, tạo điều kiện thuận lợi triển khai mạnh mẽ công nghệ số trong các hoạt động dạy và học, kiểm tra đánh giá và quản lý giáo dục.

*** Phân công thực hiện:** Các cơ sở giáo dục trên địa bàn phường chủ trì phối hợp các ngành, công chức liên quan.

3.3. Ứng dụng công nghệ số bảo đảm trật tự an toàn xã hội: Triển khai các giải pháp thông minh, như: Hệ thống giám sát an ninh trật tự; camera AI,... nhằm góp phần đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

*** Phân công thực hiện:** Công an phường chủ trì tham mưu.

4. Phát triển hạ tầng số.

4.1. Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch số 2391/KH-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

*** Phân công thực hiện:** Công chức Văn hóa- xã hội chủ tham mưu.

4.2. Phát triển, ứng dụng tài nguyên dữ liệu quốc gia:

- Tập trung phát triển các cơ sở dữ liệu tạo nền tảng phát triển chính quyền số, chính phủ số, trong đó ưu tiên 10 cơ sở dữ liệu theo Nghị định số 47/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ⁶.

- Hình thành các hệ thống dữ liệu tin cậy, ổn định của Nhà nước, doanh nghiệp; Triển khai các công nghệ số mới để khai thác hiệu quả dữ liệu (AI, BigData,...).

*** Phân công thực hiện:** Công chức UBND phường

5. An toàn thông tin mạng.

- Sử dụng hiệu quả Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ và các nền tảng khác để xây dựng, phê duyệt hồ sơ cấp độ và triển khai phương án bảo vệ an toàn thông tin theo cấp độ.

- Triển khai hệ thống Giám sát an ninh mạng (SOC).

- Triển khai đảm bảo trên 90% máy chủ, máy trạm, thiết bị đầu cuối cho các cán bộ công chức được trang bị giải pháp phòng, chống mã độc theo Chỉ thị 14/CT-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại tính đến hết năm 2025.

- Hệ thống thông tin được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo Hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt.

⁶ Quy định về danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia.

*** *Phân công thực hiện.***

*** *Phân công thực hiện:*** Công chức UBND phường

6. Về cơ chế tài chính:

- Hằng năm ưu tiên kinh phí thực hiện Đề án từ nguồn ngân sách chi thường xuyên (tối thiểu 1%) bố trí cho ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và các nguồn huy động hợp pháp khác để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, kiến tạo thể chế, phát triển hạ tầng số, phát triển, ứng dụng nền tảng số, bảo đảm an toàn an ninh mạng, hợp tác quốc tế, nghiên cứu phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số; các nhiệm vụ, dự án thuộc Đề án do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện. Khuyến khích việc huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách địa phương để triển khai thực hiện Đề án.

- Lồng ghép có hiệu quả nguồn vốn đầu tư từ các Chương trình mục tiêu Quốc gia và các chương trình, dự án khác; sử dụng có hiệu quả, hợp lý nguồn lực theo các mục tiêu, ưu tiên chính sách hỗ trợ kinh phí trang bị các thiết bị số cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

*** *Phân công thực hiện:*** Công chức Tài chính – kế toán phường chủ trì phối hợp với các Công chức có liên quan

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN.

Nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch bao gồm ngân sách nhà nước (*ngân sách Trung ương; ngân sách địa phương*); nguồn đầu tư của doanh nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Công chức Văn hóa- xã hội (phụ trách VH&TT):

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, công chức có liên quan triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch đảm bảo đúng quy định.

- Triển khai công tác thông tin, tuyên truyền để nâng cao nhận thức về tầm quan trọng và vai trò chuyển đổi số trong cuộc sống cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp, tạo sự đồng thuận toàn xã hội cùng tham gia, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số.

- Theo dõi, đôn đốc và tổng hợp báo cáo đánh giá kết quả triển khai Kế hoạch (*6 tháng, năm và đột xuất*).

2. Công chức Văn phòng- thống kê:

- Chủ trì hướng dẫn trong việc gửi, nhận văn bản điện tử, thực hiện chế độ báo cáo phục vụ chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố;

- Phối hợp các công chức liên quan đảm bảo hoạt động Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của chuyển đổi số trên địa bàn.

3. Công chức Tài chính - Kế toán phường:

- Phối hợp với các ngành, công chức có liên quan tham mưu bố trí kinh phí để triển khai các nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản quy định khác có liên quan, theo phân cấp ngân sách hiện hành và khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành thúc đẩy, hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn phường thực hiện chuyển đổi số; triển khai các giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế số theo Kế hoạch.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội: Theo chức năng nhiệm vụ tổ chức tuyên truyền, phối hợp với UBND phường triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch; tích cực tham gia xây dựng lực lượng nòng cốt, xung kích, lan tỏa chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền số, Kinh tế số, Xã hội số.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 29/QĐ-UBND, ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban Nhân dân tỉnh về ban hành đề án chuyển đổi số tỉnh Kon Tum đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn phường Nguyễn Trãi. Đề nghị các ngành, công chức, các tổ chức chính trị- xã hội phường phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng VH, KH&TT (B/c);
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND phường;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- BCĐ CDS phường;
- Tại mục V;
- Trang Thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT, UB_(VHXH).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phan Thành Trung